TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI** Bản án số: 12/2017 HNGĐ-ST Ngày 30/8/2017 V/v: "ly hôn, tranh chấp nuôi con".	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Văn Thà.

2. Bà Tẩn Thị Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Quý Su – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp: "ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Giàng Thị S.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà La Thị Huyền Trang – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Vàng Seo Q.

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại đội 28, phân trại số 1,Trại giam Hồng Ca tỉnh Yên Bái. (Có đơn xét xử vắng mặt).

3. Người phiên dịch: Anh Thào Báo Dình.

Nơi công tác: Huyện đoàn huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 7 năm 2017 và biên bản ghi lời khai ngày 02 tháng 8 năm 2017 nguyên đơn chị Giàng Thị S trình bày: Chị và anh Vàng Seo Q lấy nhau năm 1994 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Hôn nhân tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi c□ới nhau về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo động viên nhưng chỉ được một thời gian vợ chồng lại mâu thuẫn, đến năm 2009 anh Q vi phạm pháp luật và bị bắt. Ngày 29/9/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt 17 (mười bảy) năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Chị Giàng Thị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian anh Q chấp hành hình phạt tù là quá lâu, chị không chờ đợi lâu được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị và anh Vàng Seo Q được ly hôn.

Về con: Trước khi lấy nhau chị và anh Q không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về chị và anh Q sinh được ba người con chung cháu lớn là Vàng Thị C sinh ngày 15/7/1996, cháu thứ hai là Vàng S sinh ngày 29/12/1997, cháu thứ ba là Vàng Lìn L sinh ngày 13/01/2002 nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Q thì chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Lìn L đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu L. Hiện nay cháu Vàng Thị C và cháu Vàng S đã đến tuổi trưởng thành vì vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn chị và anh Q không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung chị và anh Q tạo dựng được một số tài sản như nhà cửa, đất ruộng, nương nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Chị và anh Q không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 8 năm 2017 bị đơn là anh Vàng Seo Q cũng đồng ý ly hôn với chị Giàng Thị S, anh cho rằng trước đây chị S hay vào thăm nom, động viên anh trong thời gian anh chấp hành án phạt tù nhưng 3

năm nay chị S không thăm nom anh lần nào vì vậy anh cũng nhất trí ly hôn với chị S.

Về con: Trong thời gian chung sống anh, chị không ai có con riêng mà sau khi lấy nhau về sinh được sinh được ba người con chung cháu lớn là Vàng Thị C sinh ngày 15/7/1996, cháu thứ hai là Vàng S sinh ngày 29/12/1997, cháu thứ ba là Vàng Lìn L sinh ngày 13/01/2002. Nguyện vọng của anh cháu Vàng Thị C và cháu Vàng S đã trưởng thành vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Vàng Lìn L sinh ngày 23/01/2002 anh sẽ nhường quyền cho chị S chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Lìn L đến tuổi trưởng thành và anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu L được vì hiện nay anh chấp hành hình phạt tù tại trại giam.

Về tài sản: Anh và chị Giàng Thị S không có tài sản gì riêng sau khi lấy nhau về tạo dựng được một số tài sản chung nhưng anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh và chị Giàng Thị S không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Giàng Thị S phát biểu như sau :

- Về quan hệ hôn nhân : Năm 1994 chị Giàng Thị S và anh Vàng Seo Q tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau.Năm 2009 anh Q có vi phạm pháp luật nên đã bị xử phạt 17 năm tù giam hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hồng Ca. Sau khi anh Q chấp hành án, chị S đã nhiều lần đến thăm nhưng anh Q không muốn gặp. Nay chị S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị S muốn ly hôn anh Q. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Giàng Thị S. Áp dụng khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Thị S và anh Vàng Seo Q.

- Về con chung: Trước khi kết hôn anh chị không ai có con riêng. căn cứ vào ý kiến của các bên chị S muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của anh Q do anh đang thi hành án phạt tù nên nếu ly hôn anh nhất trí để cho chị S nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và tại bản tự khai của cháu L nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn cháu xin ở với chị Giàng Thị S.Vì vậy căn cứ vào Điều 15; khoản 1,2 điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Giao

cháo Vàng Lìn L cho chị Giàng Thị S nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

- Về tài sản và khoản nợ : Chị S và anh Q Không yêu cầu giải quyết về tài sản. Trong thời gian sinh sống chị S và anh Q không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ gì vì vậy không giải quyết là phù hợp.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án.Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị S và anh Q có mâu thuẫn, mặt khác anh Q vi phạm pháp luật hiện đang chấp hành hình phạt 17 năm tù, anh, chị c□ới hỏi theo phong tục tập quán địa ph□ơng, nh□ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; " Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".Vì vậy nên không đ□ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do mâu thuẫn gia đình chị S làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa chị Giàng Thị S và anh Vàng Seo Q là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có ba người con chung gồm: Vàng Thị C sinh ngày 15/7/1996, cháu Vàng S sinh ngày 29/12/1997, cháu Vàng Lìn L sinh ngày 23/01/2002. Cháu C và cháu S đã trưởng thành chị S và anh Q không yêu cầu giải quyết. Căn cứ vào ý kiến của các bên (chị S muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con; còn ý kiến của anh Q do anh đang chấp hành án phạt tù nên nếu ly hôn anh nhất trí để cho chị S nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L và tại bản tự khai của cháu L nguyện vọng nếu bố, mẹ ly hôn cháu xin ở với chị Giàng Thị S) Hiện nay cháu Vàng Lìn L đang ở với chị S và tại đơn xin xác nhận mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã B chị S có mức thu nhập là 8.000.000đồng/tháng còn anh Q đang chấp hành hình phạt tù nên không có điều kiện nuôi dưỡng cháu L.Vì vậy căn cứ vào Điều 15; khoản 1,2 điều 81; khoản 1,3 điều 82; khoản 1,2 điều 83 Luật hôn nhân gia đình, khoản 2 điều 207; khoản 2 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Không công nhận chị Giàng Thị S và anh Vàng Seo Q là quan

hệ vợ chồng và giao cháu Vàng Lìn L cho chị Giàng Thị S nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, nghị quyết 236 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ. Do bị đơn Vàng Seo Q hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Hồng Ca tỉnh Yên Bái, nên Tòa án tiến hành lấy lời khai của đương sự ngoài trụ sở Tòa án. Biên bản lấy lời khai của đương sự được thực hiện đúng với quy định tại điều 98 của Bộ luật tố tụng dân sự .Vụ án không hòa giải được vì bị đơn anh Vàng Seo Q có lý do chính đáng theo quy định tại khoản 2 điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 14/8/2017 anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị S và anh Vàng Seo Q lấy nhau vào năm 1994, hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai bị ép buộc. Anh, chị c□ới hỏi theo phong tục tập quán địa ph□ơng, nh□ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14; Khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; “ Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.Vì vậy nên không đ□ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do mâu thuẫn gia đình chị S làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa chị Giàng Thị S và anh Vàng Seo Q là quan hệ vợ chồng.

[3].Về con: Trong thời gian chung sống, anh chị có ba người con chung cháu lớn là Vàng Thị C sinh ngày 15/7/1996, cháu thứ hai là Vàng S sinh ngày 29/12/1997, cháu thứ ba là Vàng Lìn L sinh ngày 13/01/2002. Nguyện vọng của chị nếu được Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Q thì chị sẽ chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vàng Lìn L đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu L. Hiện nay cháu Vàng Thị C và cháu Vàng S đã đến tuổi trưởng thành vì vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh Q không có mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai, bị đơn Vàng Seo Q cũng đồng ý để chị S nuôi dưỡng, giáo dục cháu

Vàng Lìn L đến tuổi trưởng thành. Vì hiện nay anh đang chấp hình phạt tù tại trại giam không chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L được hơn nữa tại bản tự khai của cháu L nguyện vọng của cháu nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với chị Giàng Thị S.Tại đơn xin xác nhận mức thu nhập của Ủy ban nhân dân xã B chị S có mức thu nhập là 8.000.000đồng/tháng. Vì vậy nên giao cháu Vàng Lìn L sinh ngày 23/01/2002 cho chị Giàng Thị S chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục nên áp dụng Điều 15; khoản 1,2 Điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của luật hôn nhân gia đình năm 2014 để giải quyết.

[4]. Về tài sản: Chị S và anh Q không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Chị S và anh Q không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Giàng Thị S phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số: 236/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; khoản 1,2 Điều 81; Khoản 1,3 Điều 82; Khoản 1,2 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. khoản 2 Điều 207; khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị Giàng Thị S và anh Vàng Seo Q là quan hệ vợ chồng.

Về con: Giao cháu Vàng Lìn L sinh ngày 23/01/2002 cho chị Giàng Thị S nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ18 tuổi), anh Q không phải đóng góp tiền nuôi con chung. Anh Vàng Seo Q có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 236/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Chị Giàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/07483 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Chị Giàng Thị S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vàng Seo Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Ủy ban nhân dân xã B.
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đặng Hải Quân